

Bản án số: 97/2025/DS-ST
Ngày 21-4-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Hoàng Mai và bà Phan Thị Yến.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lý Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:* Bà Tạ Kim Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1019/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 87/2025/QĐXXST-DS, ngày 03 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi Huy T, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số H L, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1959. Địa chỉ: số B T, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang. Theo Giấy ủy quyền ngày 09/9/2024 (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trần Thanh H, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: số A V, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Bùi Huy T trình bày tại các lần hòa giải:

Ông Trần Thanh H có mượn ông T số tiền 500.000.000 đồng, vào ngày 19/01/2023 ông T chuyển cho ông H nhận 300.000.000 đồng và ngày 16/02/2023 chuyển thêm 200.000.000 đồng, tổng cộng là 500.000.000 đồng, không tính lãi, ông H mượn tiền với mục đích kinh doanh, thỏa thuận thời hạn trả là tháng 10/2023. Sau thời gian thỏa thuận ông H trả được nhiều lần với số

tiền 450.000.000 đồng, còn 50.000.000 đồng ông H không trả. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H có trách nhiệm trả cho ông T số tiền này.

Tại Bản tự khai ngày 20/02/2025 ông H trình bày: Nguyên trước đây ông với ông T có thỏa thuận hợp tác làm ăn và ông T có chuyển cho ông số tiền 500.000.000 đồng, ông đã chuyển trả ông T 450.000.000 đồng, còn nợ lại 50.000.000 đồng, nên ông T yêu cầu trả là đúng. Tuy nhiên, sau khi thỏa thuận làm ăn thua lỗ ông vẫn chấp nhận khoản nợ này. Hiện nay ông không có khả năng thanh toán một lần số nợ này, xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không chấp nhận yêu trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng của bị đơn. Bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70 và Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Huy T. Buộc ông Trần Thanh H trả số tiền 50.000.000 đồng cho ông Bùi Huy T.

Đề nghị đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là về hợp đồng vay tài sản; bị đơn có địa chỉ thường trú tại địa bàn thành phố L, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này là phù hợp quy định pháp luật tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận định: Nguyên đơn trình bày có cho bị đơn mượn số tiền 500.000.000 đồng, bằng hình thức chuyển khoản, đã trả được 450.000.000 đồng, còn nợ 50.000.000 đồng. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là 02 bảng kê giao dịch. Đồng thời, bị đơn thừa nhận có nhận của nguyên đơn số tiền 500.000.000 đồng, đã trả được 450.000.000 đồng, còn nợ 50.000.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nhưng ông H cho rằng không phải nợ vay mà 02 bên hợp tác làm ăn. Ngoài lời khai, ông H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh có hợp đồng hợp tác làm ăn. Tuy nhiên, ông vẫn đồng ý trả số nợ này. Từ nhận định trên, đã có đủ cơ sở xác định giữa ông T với ông H có giao kết hợp đồng vay tài sản, ông T là người cho vay, ông H là người vay, hợp đồng vay có thời hạn và không có lãi.

Xét, hợp đồng vay tài sản giữa các bên được xác lập trên cơ sở tự do, tự nguyện thỏa thuận, không bị ép buộc, không bị lừa dối, có nội dung và hình thức không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự giữa các bên. Đã hết thời hạn trả nợ nhưng ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên ông T khởi kiện yêu cầu trả số tiền còn lại chưa trả là phù hợp quy định pháp luật tại khoản 1 Điều 466 của Bộ Luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự:

Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định trên số tiền bị buộc trả (50.000.000 đồng) là 2.500.000 đồng.

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn ông Bùi Huy T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Huy T đối với bị đơn Trần Thanh H. Buộc ông Trần Thanh H có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Huy T số tiền 50.000.000 đồng.

2. Về án phí:

- Ông Trần Thanh H phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Ông Bùi Huy T được nhận lại 1.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001505 ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TPLX;
- Chi cục THADS TPLX;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thanh Tân Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Lê Thị Hồng Thi

